

Số: 171/QĐ-UBND

Nam Đông, ngày 08 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Công trình: Đường giao thông cụm 5 thôn 11 xã Hương Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính
phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2017 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về trách
nhiệm, thẩm quyền trong công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án
sử dụng vốn nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân huyện Nam Đông về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ
thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường giao thông
cụm 5 thôn 11 xã Hương Hòa;*

*Xét Tờ trình số 80/TTr-BQLDAKV ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Nam Đông về việc đề nghị thẩm
tra, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số
124/BC-TCKH ngày 07 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

- Tên công trình: Đường giao thông cụm 5 thôn 11 xã Hương Hòa.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hương Xuân, huyện Nam Đông.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 10/5/2019-20/9/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán

1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	4.000.000.000	3.965.139.000	3.965.139.000	0
- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		3.140.000.000	3.140.000.000	0
- Ngân sách huyện		825.139.000	825.139.000	0

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	4.000.000.000	3.965.139.000
- Bồi thường, hỗ trợ và TĐC	0	0
- Xây dựng	3.393.621.000	3.393.621.000
- Thiết bị	0	0
- Quản lý dự án	87.436.000	87.436.000
- Tư vấn	460.624.000	460.624.000
- Chi khác	23.458.000	23.458.000
- Nhân dân đóng góp	16.983.000	0
- Dự phòng phí	17.878.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số			4.039.221.000	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			4.039.221.000	
- Ngân sách nhà nước			3.965.139.000	
- Nhân dân đóng góp			74.082.000	

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	3.965.139.000	

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3.140.000.000	
- Ngân sách huyện	825.139.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 02 tháng 8 năm 2021 là:

- Tổng nợ phải thu : **0 đồng**
 - Tổng nợ phải trả : **0 đồng**

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
- UBND xã Hương Xuân	4.039.221.000	

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Hương Xuân và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

Trần Quốc Phụng